

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 531/2020/ HSST
Ngày 25 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý M

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng T;
2. Ông Lê Văn N.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 510/2020/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan K**, sinh ngày 03/8/1995

HKTT: Tổ 17, phường P, thành phố T1, tỉnh T2.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Phan Tr, sinh năm 1965; con bà Trương Thị T, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Đỗ Phương L, sinh năm 1998; có 02 con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (không bị tạm giữ, tạm giam) có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

1. Anh Vũ Văn A, sinh năm 1987, vắng mặt.

HKTT: xóm 10, xã Q, TP T1, tỉnh T2

2. Anh Hoàng Thế C, sinh năm 1979, vắng mặt

HKTT: Tổ 6, phường Đ, TP T1, tỉnh T2

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/8/2020 Phan K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B2 - 006.32 đi từ nhà thuộc tổ 17, phường P, thành phố T1 đến khu vực khách sạn Đông Á 2 thuộc phường Đ, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Kim gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đã được gói bằng túi nilon màu trắng với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua xong Kim cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về để sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 01 của phường phát hiện Kim có biểu hiện nghi vấn và yêu cầu kiểm tra, Kim tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Kim khai nhận đó là ma túy đá do Kim mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày tiến hành cân xác định khối lượng tinh thể màu trắng thu giữ của Phan K có khối lượng là: 0,704 gam.

Tại kết luận giám định số 1039/KL-KTHS ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,704 gam.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 20B2 - 006.32. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe này là bà Trương Thị T, sinh năm 1968, trú tại tổ 17, phường P, thành phố Thái Nguyên (Là mẹ đẻ của Phan K). Khi bà T cho K mượn xe bà không biết Kim sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho bà Trương Thị Tân là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa Heroine (mẫu hoàn lại sau giám định). Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 512/CT-VKSTPTN ngày 20/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Phan K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Phan K khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Phan K từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 05/8/2020 tại khu vực tổ 01, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, Phan K đang có hành vi tàng trữ 0,704 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Phan K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Phan K khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng khách sạn Đông Á 2 thuộc phường Đ, thành phố Thái Nguyên. Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý đối với người đàn ông này là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với bà Trương Thị T (là mẹ đẻ của K), quá trình điều tra xác định bà T cho K mượn xe mô tô biển kiểm soát 20B2 - 006.32 để sử dụng. Bà T không biết việc K đã dùng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy, do vậy không có căn cứ để xử lý theo pháp luật đối với bà T là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt: Xử phạt Phan K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy và 02 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 03 ngày 02/10/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý M